

Số: 992/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với các thửa đất tại Tổ liên gia 33, Tổ dân phố 4, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT- BTP ngày 04/4/2015 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường- Bộ Tư pháp về việc quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 3092/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt giá cụ thể, giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với 73 thửa đất thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại Tổ liên gia 33, Tổ dân phố 4, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 173/TTr-STNMT, ngày 07/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 24 thửa đất tại Tổ liên gia 33, Tổ dân phố 4, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột (chi tiết như Phụ lục đính kèm), cụ thể như sau:

1. Phương thức, địa điểm, thời gian phải nộp tiền trúng đấu giá.

a) Phương thức, địa điểm thanh toán: Người trúng đấu giá nhận thông báo nộp tiền sử dụng đất của cơ quan Thuế và nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước thành phố Buôn Ma Thuột.

b) Thời gian phải nộp tiền trúng đấu giá:

- Lần thứ nhất: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan Thuế phát hành thông báo nộp tiền, người trúng đấu giá phải nộp tiền bằng 50% giá trị trúng đấu giá (sau khi đã trừ số tiền đặt trước).

- Lần thứ hai: Trong thời hạn 30 ngày tiếp theo người trúng đấu giá phải nộp đủ số tiền trúng đấu giá còn lại và lệ phí trước bạ theo thông báo.

Trường hợp ngày thứ năm, ngày thứ ba mươi trùng với ngày nghỉ hàng tuần, ngày lễ thì được tính đến ngày làm việc đầu tiên liền kề sau ngày nghỉ đó.

- Trong thời hạn chậm nhất là 10 (mười) ngày, nếu người trúng đấu giá không nộp hoặc nộp không đủ số tiền được ghi trong thông báo nộp tiền do cơ quan Thuế thông báo, đồng thời đơn vị tổ chức thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất báo cáo cơ quan Tài nguyên và Môi trường có Văn bản trình UBND tỉnh xem xét hủy kết quả bán đấu giá theo quy định của pháp luật

2. Trường hợp người trúng đấu giá chậm nộp trong thời hạn được quy định tại khoản 4, Điều 18 Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh, thì mỗi ngày nộp chậm phải nộp thêm khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý Thuế.

Người trúng đấu giá có trách nhiệm nộp đủ số tiền sử dụng đất vào Kho bạc Nhà nước thành phố Buôn Ma Thuột theo thông báo nộp tiền và chuyển chứng từ đã nộp tiền cho cơ quan Tài nguyên và Môi trường để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

Điều 2. Giao cho UBND thành phố Buôn Ma Thuột chỉ đạo các phòng ban chuyên môn thực hiện nhiệm vụ:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố để lập thủ tục chuyển thông tin sang Chi cục Thuế thành phố để xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Chi cục Thuế thành phố: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá của cơ quan có thẩm quyền, kèm theo phiếu chuyển thông tin của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố. Cơ quan thuế có trách nhiệm gửi thông báo nộp tiền sử dụng cho người đã trúng đấu giá theo đúng quy định hiện hành.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan bàn giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và

Môi, Tài chính, Xây dựng; Chi cục Thuế thành phố Buôn Ma Thuột; Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN&MT, KT(TVT-25b).



CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị





100-777



KẾT QUẢ TRÚNG ĐÁU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC THỬA ĐẤT TẠI TỔ LIÊN GIA 33, TDP 4, PHƯỜNG THÀNH NHẤT, THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

(Kèm theo Quyết định số: 992 /QĐ-UBND, ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh.)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số thửa	Diện tích	Giá trúng đấu giá	Lệ phí trước bạ	Tổng tiền phải nộp Ngân sách	Chia ra	
								Lần 1	Lần 2
1	Nguyễn Thị Phụng	121 Lý Thái Tổ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	B3	94,1	1.243.000.000	6.215.000	1.249.215.000	621.500.000	627.715.000
2	Nguyễn Thị Phụng	121 Lý Thái Tổ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	B4	94,5	1.249.000.000	6.245.000	1.255.245.000	624.500.000	630.745.000
3	Nguyễn Thị Phụng	121 Lý Thái Tổ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	B5	94,7	1.251.000.000	6.255.000	1.257.255.000	625.500.000	631.755.000
4	Văn Thị Thanh Hương	69 Phan Chu Trinh, Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	B6	95	1.255.000.000	6.275.000	1.261.275.000	627.500.000	633.775.000
5	Nguyễn Thị Phụng	121 Lý Thái Tổ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	B7	95,3	1.259.000.000	6.295.000	1.265.295.000	629.500.000	635.795.000
6	Nguyễn Long Vọng	03 Hà Văn Trí, Quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	B9	95,9	1.287.000.000	6.435.000	1.293.435.000	643.500.000	649.935.000
7	Nguyễn Long Vọng	03 Hà Văn Trí, Quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	B10	96,2	1.391.000.000	6.955.000	1.397.955.000	695.500.000	702.455.000
8	Đoàn Thị Bích Thủy	233/24 Xô Viết Nghệ Tĩnh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	B13	96	1.288.000.000	6.440.000	1.294.440.000	644.000.000	650.440.000
9	Nguyễn Điện	127 Lý Thường Kiệt, Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	B14	98,6	1.302.000.000	6.510.000	1.308.510.000	651.000.000	657.510.000
10	Nguyễn Điện	127 Lý Thường Kiệt, Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	B15	97,8	1.291.000.000	6.455.000	1.297.455.000	645.500.000	651.955.000
11	Nguyễn Điện	127 Lý Thường Kiệt, Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	B16	98,1	1.295.000.000	6.475.000	1.301.475.000	647.500.000	653.975.000

12	Nguyễn Điện	127 Lý Thường Kiệt, Thăng Lội, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	B17	98,4	1.299.000.000	6.495.000	1.305.495.000	649.500.000	655.995.000
13	Trần Hồng Ngọc	Xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk	B22	100	710.000.000	3.550.000	713.550.000	355.000.000	358.550.000
14	Trần Hồng Ngọc	Xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk	B23	100	710.000.000	3.550.000	713.550.000	355.000.000	358.550.000
15	Hàn Viết Như	109C/3 Mai Hắc Đế, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	B27	100	800.000.000	4.000.000	804.000.000	400.000.000	404.000.000
16	Nguyễn Long Vọng	03 Hà Văn Trĩ, Quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	B28	100	850.000.000	4.250.000	854.250.000	425.000.000	429.250.000
17	Nguyễn Long Vọng	03 Hà Văn Trĩ, Quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	B29	100	710.000.000	3.550.000	713.550.000	355.000.000	358.550.000
18	Mai Thị Mỹ Anh	127 Ngô Quyền, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	B30	100	730.000.000	3.650.000	733.650.000	365.000.000	368.650.000
19	Đỗ Phú Trung	Thôn 1, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	B32	100	780.000.000	3.900.000	783.900.000	390.000.000	393.900.000
20	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	42 Chu Mạnh Trinh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	C9	92,4	1.221.000.000	6.105.000	1.227.105.000	610.500.000	616.605.000
21	Vân Thị Thanh Hương	69 Phan Chu Trinh, Thăng Lội, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	C20	100	720.000.000	3.600.000	723.600.000	360.000.000	363.600.000
22	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	42 Chu Mạnh Trinh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	C21	100	710.000.000	3.550.000	713.550.000	355.000.000	358.550.000
23	Luong Hiệp	Thôn An Đức, xã Cát Trinh, huyện Phú Cát, tỉnh Bình Định	C23	100	710.000.000	3.550.000	713.550.000	355.000.000	358.550.000
24	Nguyễn Thị Phụng	121 Lý Thái Tổ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	C24	100	710.000.000	3.550.000	713.550.000	355.000.000	358.550.000